

26

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH
 Mã đơn vị có quan hệ với NS:

BIÊN BẢN KIỂM KÊ

ngày..... tháng năm.....

Thời điểm kiểm kê: Ngày..... Tháng 1 năm 2019

Ban kiểm kê gồm:

- Ông: Nguyễn Huy Bằng Chức vụ: Chủ tịch HD kiểm kê TS
 - Ông: Trần Đình Luân Chức vụ: Ủy viên HD kiểm kê TS
 - Ông: Hoàng Việt Dũng Chức vụ: Ủy viên HD kiểm kê TS
 - Ông: Nguyễn Công Hoàng Chức vụ: Ủy viên HD kiểm kê TS
 - Ông: *Trần Nhật Linh* Chức vụ:

- Ông: *Lê Văn Hải* Chức vụ:
 - Ông: *Hoàng Thị Lê* Chức vụ:
 - Ông: Chức vụ:
 - Ông: Chức vụ:
 - Ông: Chức vụ:

Đã kiểm kê TS/CD và tài sản khác tại:

TT GDTX

, kết quả như sau:

TT	Tài sản	Mã tài sản	Theo số kê		Theo kiểm kê		Chênh lệch	Ghi chú
			DVT	SL	SL	Vị trí	SL	
	Giáo dục thường xuyên							
	Tài sản máy móc, thiết bị							
1	Máy tính xách tay HP ProBook 6450b	03501.04.030000.001	chiếc	1	0	Thầy Hùng		Về Hưu
2	Máy tính xách tay Asus K55VD SX599	03501.00.030202.001	Cái	1	0	Thầy Tân		Về Hưu
3	Máy tính xách tay Asus K55VD SX599	04001.00.030202.001	Cái	1	1	<i>Thầy Thanh</i>		Kho biệt tài sd <i>Thanh</i>
4	Máy tính xách tay Dell Vostro 3450 - Thầy Dũng	03501.02.030000.004	Chiếc	1	1	Thầy Dũng		
5	Máy tính Dell Vostro 260	03501.02.030000.001	Chiếc	1	1	Kho		
6	Máy in Laze HP 1200	03501.00.110000.007	Chiếc	1	1	Kho		
7	Chế tựa lim 5 song tiện	03501.00.120000.011	Chiếc	5	5	Kho		
8	Chế tựa nhựa to (HAGL)	03501.00.120000.013	Chiếc	6	6	Kho		
9	Tủ đựng tài liệu sắt 2 cánh	03501.00.120000.016	Chiếc	4	3	Kho	1	Kho có 3 cái
10	Tủ đựng tài liệu sắt 4 cánh	03501.00.120000.017	Chiếc	1	1	Kho		
11	Bàn học sinh lim 1.2 m	03501.00.120000.024	Chiếc	1	1	Kho		

Mẫu số: CS3-HD

(Ban hành theo QĐ số: 19/2006/QĐ-BTC ngày 30/03/2006 của Bộ trưởng BTC và sửa đổi, bổ sung theo thông tư số 185/2010/TT-BTC ngày 15/11/2010 của Bộ Tài Chính)

TT	Tài sản	Mã tài sản	Theo sổ kế		Theo kiểm kê		Chênh lệch	Ghi chú
			ĐVT	SL	SL	Vị trí		
12	Bàn chữ U lim	03501.00.120000.029	Chiếc	1	1	Kho		
13	Giá đựng hồ sơ 7 tầng	03501.06.120000.001	Cái	12	12	Kho		
14	Giá đựng hồ sơ 5 tầng	03501.06.120000.002	Cái	4	4	Kho		
15	Máy in Laze HP 1160	04001.00.110000.003	Chiếc	1	1	Kho		
16	Ghế tiếp khách (ghế da cũ)	04001.00.120000.006	Chiếc	10	10	Kho		
17	Giá sắt 5 tầng		Chiếc	2	2	Kho		
18	Tủ sắt 2 tầng		Chiếc	2	2	Kho		Kho: 1; Vp: 1
19	Tủ sắt Á Đông		Chiếc	2	2	Kho		
20	Bàn sơn 1.2m		Chiếc	1	1	Kho		
21	Tủ hồ sơ khóa bảo mật số 4 cánh T4CDT-Tổ đào tạo		Chiếc	1	1	Kho		
22	Máy photocopy 2520		Chiếc	1	1	Kho		
	Phòng Thầy Hậu							
23	Máy tính xách tay Sony Vaio - Thầy Hậu	03501.00.030000.015	Chiếc	1	1	Thầy Hậu		
24	Bàn làm việc 1,4m x 0,75m - Thầy Hậu	04001.00.120000.010	Chiếc	1	1	Thầy Hậu		
25	Máy in cannon 3300	03501.00.110000.009	Chiếc	1	1	Thầy Hậu		Thầy Hậu
26	Bàn sơn DT 1890 H35 (1,8m)	03501.00.120000.001	Chiếc	1	1	Thầy Hậu		
27	Bàn sơn OD1200A (1,0m kèm)	04001.00.120000.002	Chiếc	1	1	Thầy Hậu		
28	Bộ salon	04001.00.120000.015	bộ	1	1	Thầy Hậu		
29	Ghế xoay da (TP/TK/GĐ)	04001.00.120000.004	Chiếc	1	1	Thầy Hậu		
30	Tủ gỗ cửa kính 0.8 m	03501.00.120000.026	Chiếc	1	1	Thầy Hậu		
31	Tủ sơn 1,84 m	03501.00.120000.027	Chiếc	1	1	Thầy Hậu		
	Văn phòng CNC							
32	Bàn hợp CT2010H6 (2m)	04001.00.120000.003	Chiếc	1	1	Vp CNC		Thầy Dũng
33	Bàn HP ET 1400	04001.00.120000.020	Chiếc	1	1	Vp CNC		
34	Bàn sơn ET 1400C (1,4m)	03501.00.120000.003	Chiếc	4	4	Vp CNC		Thầy Tuấn, Quỳnh, Lê, Sơn, Dương
35	Bàn sơn ET 1400C (1,4m)	04001.00.120000.009	Chiếc	1	1	Vp CNC		
36	Bàn sơn ET 1600E (1,6m)	03501.00.120000.002	Chiếc	2	2	Vp CNC		Thầy Dũng, Đông

TT	Tài sản	Mã tài sản	Theo số kê		Theo kiểm kê		Chênh lệch	Ghi chú
			DVT	SL	SL	Vị trí	SL	
37	Bàn son ET 1600E (1,6m)	04001.00.120000.001	Chiếc	1	1	Vp CNC		Thầy Thanh
38	Ghế tiếp khách (ghế da cũ)	03501.00.120000.010	Chiếc	10	10	Vp CNC		Vp và Kho
39	Ghế xoay đa (TP/TK/GD cũ)	03501.00.120000.008	Chiếc	3	3	Vp CNC		Thầy Dũng, Thanh, Dương
40	Ghế xoay văn phòng	04001.00.120000.012	Chiếc	1	1	Vp CNC		
41	Tủ gỗ cửa kính 1,2 m; 3 cánh	03501.00.120000.025	Chiếc	1	1	Vp CNC		Sau bàn Thầy Đông
42	Máy fax (Điện thoại)		Chiếc	1	1	Vp CNC		
43	Máy in cannon 3300	03501.00.110000.010	Chiếc	1	1	Vp CNC		Thầy Tuấn
44	Máy in HP 2055d	03501.02.110000.001	Chiếc	1	1	Vp CNC		Thầy Dũng
45	Máy in HP 2055d - Quỳnh	04001.00.110000.006	Chiếc	1	1	Vp CNC		Thầy Quỳnh
46	Máy in HP 3300		Chiếc	2	2	Vp CNC		Thầy Đông; Thanh
47	Máy in HP laser Pro 400 M401d	04001.00.110000.005	Chiếc	1	1	Vp CNC		Thầy Dương
48	Máy in HP laser Pro 400 M402d		Chiếc	1	1	Vp CNC		Cô Lê
49	Máy Scan Fujitsu SP1120 Đông 2017	03501.01.031202.001	Cái	1	1	Vp CNC		Thầy Đông
50	Máy scan HP Pro 3000 2017	03501.01.031001.001	Cái	1	1	Vp CNC		Thầy Dũng
51	Máy tính để bàn All in One ASUS - A Linh	03501.00.030000.018	Cái	1	1	Vp CNC		A Sơn sử dụng
52	Máy tính để bàn Dell 3020		Bộ	1	1	Vp CNC		Cô Lê
53	Máy tính để bàn Dell 3669		Bộ	4	4	Vp CNC		Thầy Hân, Dũng, Thanh, Dương
54	Máy tính để bàn Dell Optilex 3020 MT - Lê	03501.01.030104.001	Chiếc	1	1	Vp CNC		Cô Lê
55	Máy tính Dell Vostro 260	04001.02.030000.002	Chiếc	1	1	Vp CNC		Thầy Đông
56	Quạt cây Mitsubishi		Chiếc	1	3	Vp CNC	2	Vp:1; Tr:1; Kho: 1
57	Quạt treo tường Mitsubishi		Chiếc	5	7	Vp CNC	2	Vp:4; Tr: 1; Kho: 1
58	Tủ hồ sơ khóa bảo mật số 4 cánh T4CDT-Tổ đào tạo		Chiếc	1	1	Vp CNC		
59	Tủ sắt ả đông	03501.00.120000.015	Chiếc	6	6	Vp CNC		
60	Máy tính Dell Optilex 3040 2017 - VP đồng nai	03502.01.030106.001	Cái	1	1	Vp Đồng Nai		
61	Máy in HP laser Pro M402d VP Đồng Nai 2017	03502.01.110102.001	Cái	1	1	Vp Đồng Nai		
	TSCĐ vô hình							
62	Phần mềm quản lý hệ vừa học vừa làm	03501.00.080102.001	Gói	1	1			

TT	Tài sản	Mã tài sản	Theo sổ kế		Theo kiểm kê		Chênh lệch	Ghi chú
			BVT	SL	SL	Vị trí	SL	
	Tài sản đã thu hồi hay không có tại đơn vị							
63	Máy tính để bàn All in One ASUS - A Dương	03501.00.030000.016	Cái	1	0	Hồng		Thu hồi TL 9/1/2019
64	Máy tính để bàn All in One ASUS - Thầy Hậu	03501.00.030000.019	Cái	1	0	Hồng		Thu hồi TL 9/1/2019
65	Máy tính để bàn All in One ASUS - Thầy Dũng	03501.00.030000.020	Cái	1	0	Hồng		Thu hồi TL 9/1/2019
66	Máy tính để bàn All in One ASUS	04001.00.030000.010	Cái	1	0	Hồng		Thu hồi TL 9/1/2020
67	Ghế xoay HP SG912	03501.00.120000.028	Chức	1	0	Hồng	1	Đã chuyển giao TL 9/1/2020
68	Bàn 2 tủ lhm	03501.00.120000.030	Chức	1	0		1	QTĐT thu hồi do hư hỏng
69	Tủ tài liệu sắt 2 cánh	04001.00.120000.008	Chức	2	0		2	QTĐT thu hồi do hư hỏng
70	Tủ son 90 x 1.8 m cửa kính	04001.00.120000.011	Chức	2	0		2	QTĐT thu hồi do hư hỏng
71	Bàn son 1.8 m	04001.00.120000.014	Chức	1	0		1	QTĐT thu hồi do hư hỏng
72	Tủ son 1.84 m	04001.00.120000.017	Chức	1	0		1	Chuyển Eteps (Hư hỏng)
73	Tủ son 1.84 m	04001.00.120000.018	Chức	1	0		1	QTĐT thu hồi do hư hỏng
74	Ghế xoay HP SG912	04001.00.120000.019	Chức	1	0		1	QTĐT thu hồi do hư hỏng
75	Tủ son 1.84 m	04001.00.120000.016	Chức	1	1	Hồng		Đề ngoài hành lang (hồng)
	Tổ đào tạo (Nhà A0)							
	Tài sản máy móc, thiết bị							
76	Điều hòa LG 12000 BTU	03501.00.110000.005	Chức	1	1	Vp A0		
77	Điều hòa LG 12000 BTU	03501.00.110000.006	Chức	1	1	Vp A0		
78	Camera giám sát IPCC15 và thẻ nhớ 32G Kingston - Tổ đào tạo	03503.01.110000.001	Cái	20	20	Vp A0		
79	Máy ghi âm Sony ICDPX470/CE-Tổ đào tạo	03503.01.110000.002	Cái	15	15	Vp A0		
80	Máy dò kim loại Garrent - Tổ đào tạo	03503.01.110000.003	Cái	20	20	Vp A0		
81	Camera giám sát Dahua-Tổ đào tạo	03503.01.110000.004	Cái	4	4	Vp A0		
82	Máy dò kim loại cầm tay Grarret-Tổ đào tạo	03503.01.110000.005	Cái	2	2	Vp A0		
83	Máy tính Dell Optiplex 3020 A Nhân-Tổ đào tạo	03503.01.030104.001	Chức	1	1	Vp A0		
84	Máy tính xách tay Lenovo T500 2089CTO-Tổ đào tạo	03503.02.030000.001	Chức	1	1	Vp A0		
85	Tủ hồ sơ khóa bảo mật số 4 cánh T4CDT-Tổ đào tạo	03503.01.120000.001	Cái	1	1	Vp A0		
	Tài sản chưa có mã							

TT	Tài sản	Mã tài sản	Theo số kế		Theo kiểm kê		Chênh lệch	Ghi chú
			DVT	SL	SL	Vị trí	SL	
86	Tủ son 1.84m		Cái	1	1	Vp A0		Thầy Nhân
87	Tủ HP 4 cánh		Cái	1	1	Vp A0		
88	Tủ HP 6 cánh		Cái	1	1	Vp A0		
89	Bàn son 1.8m		Cái	1	1	Vp A0		Thầy Nhân
90	Bàn họp 2m		Cái	1	1	Vp A0		
91	Ghế da THPT 05		Cái	5	5	Vp A0		
92	Ghế xoay da Trg Phòng		Cái	1	1	Vp A0		Thầy Nhân
93	Máy photocopy canon 2520		Cái	1	1	Vp A0		
94	Giá sắt 5 tầng		Cái	4	3	Vp A0	1	Chỉ có 3 giá
95	Điều hòa LG 12000 BTU		Cái	2	0			Trùng mục điều hòa
96	Máy tính Dell Optiplex 3020		Cái	1	3	Vp A0	2	A Sơm, A Nhân, 1 máy mượn TTCNTT
	Tổng cộng			228	129			

TRƯỞNG BAN KIỂM KÊ
(Ký họ, tên, đóng dấu)

ĐƠN VỊ SỬ DỤNG
(Ký họ, tên)

Ngày An, ngày 25 tháng 04 năm 2019
BỘ PHẬN KIỂM KÊ
(Ký họ, tên)


Lê Văn Tâm

Hoàng Thị Ngọc


Trương Nhật Linh